T□ LI□U

DÂN T□C H□C

N□N NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN Ở BÌNH ĐỊNH

H□I CH□ TH□P □□ T□NH B□NH □□NH

I. CHIẾN TRANH HÓA HỌC Ở BÌNH ĐỊNH – VIỆT NAM

Sau chiến tranh năm 1975, sự bình yên tưởng chừng như vấn đề không cần bàn cãi. Thế mà hơn 31 năm trôi qua nỗi đau vẫn nhức nhối và nước mắt vẫn chưa thể lau khô.

Vết tích chiến tranh còn đó!

Di hại chất độc da cam thật nặng nề khủng khiếp:

Những chứng bệnh nan y, những quái thai, những dị tật bẩm sinh... của những nạn nhân chất độc da cam và con cháu của họ vẫn còn là nỗi ám ảnh. Hơn thế nữa, vấn đề này về góc độ nào đó còn liên quan đến việc phát triển nòi giống và sự trường tồn của dân tộc.

Chiến tranh hóa học là qúa khứ, nhưng hậu qủa của nó là vấn đề nóng bỏng của hiện tại và tương lai.

1. Sơ lược về nguồn gốc dioxin

1.1. Chất diệt cỏ trong nông nghiệp

Dioxin là một thành phần rất nhỏ, một tạp chất không mong muốn được sinh ra trong qúa trình sản xuất chất diệt cỏ 2,4-D và 2,4,5-T, là một thành phần của chất độc da cam.

Từ lâu, người nông dân ở mọi nơi trên thế giới đều hiểu rằng việc diệt cỏ dại sẽ làm tăng năng suất cây trồng. Chính vì vậy mà các nhà khoa học luôn luôn tìm mọi biện pháp, mọi hóa chất để diệt cỏ dại trong khi vẫn bảo vệ được cây trồng.

Vào thế kỷ 19 các nhà khoa học Pháp đã nghiên cứu ra hóa chất diệt cỏ có nguồn gốc Asen rất độc, nên không được sử dụng.

Đến những năm 1937 – 1938 các công ty hóa chất Hoa Kỳ phát hiện ra các chất diệt cỏ gốc Phenoxy (Phenoxy herbicides) có thể diệt cỏ dại một cách có hiệu qủa. Hai hóa chất được sử dụng rộng rãi là 2,4-D (2,4-Dichloro Phenoxy acetic acid) và 2,4,5-T (2,4,5-Trichloro Phenoxy acetic acid). Đây được coi là những phát minh lớn và nhanh chóng được đưa vào sử dụng ở nhiều nước trên thế giới: Hoa Kỳ, Nam Mỹ, các nước Bắc Âu, Australia

Trên thực tế các chất diệt cỏ, cùng với các hóa chất diệt sâu rầy đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc "Cách mạng xanh ở nhiều nước"

1.2. Sử dụng chất diệt cỏ vào mục đích quân sự

Ngay sau khi được phát hiện và áp dụng thành tựu khoa học của chất diệt cỏ, ngay lập tức các nhà quân sự hiếu chiến tiến hành nghiên cứu để sử dụng chất diệt cỏ trong chiến tranh để huỷ diệt con người.

Ai cũng hiểu rằng mọi sinh vật muốn sống thì phải có thức ăn. Nguồn thức ăn nói chung như lương thực, thực phẩm, suy cho cùng lại từ nguồn gốc thực vật, các sản phẩm cây trồng. Do vậy trong chiến tranh nếu triệt phá được nguồn tiếp tế lương thức, thực phẩm của đối phương, sẽ làm cho đối phương đói, mất sức chiến đấu.

Từ cách nhìn nhận như vậy, nên phát minh ra chất diệt cỏ, các nhà quân sự Phương Tây thấy ngay đây là loại vũ khí lợi hại có thể sử dụng trong chiến tranh.

Trong đại chiến thế giới lần thứ II, nhiều phòng thí nghiệm do quân đội Anh, Mỹ đã bí mật nghiên cứu việc sử dụng chất diệt cỏ vào mục đích quân sự.

Vào giai đoạn cuối của đại chiến thế giới lần thứ II, việc chuẩn bị đã sẵn sàng, các phi vụ rãi thí điểm chất 2,4-D bằng máy bay quân sự được tiến hành vào những năm 1911 – 1945. Không quân Mỹ sẵn sàng sử dụng chất diệt cỏ để hủy diệt các cách đồng lúa xung quanh 6 thành phố lớn của Nhật: Tokyo, Yokohama, Osaka, Lagaya, Kyoto, và Kôbê. Nhưng do quân Nhật đã nhanh chóng đầu hàng nên kế hoạch này không được thực hiện.

Sau Đại chiến II, các nghiên cứu vẫn tiếp tục. Quân đội Anh sử dụng chất diệt cỏ trong cuộc chiến tranh chống quân du kích Malaysia năm 1950.

Ở Mỹ, công tác nghiên cứu được tiến hành ở Viện nghiên cứu quân sự (War Research Sevice). Tại đây đã thí nghiệm nhiều loại hóa chất, trong đó người ta quan tâm nhất đến hai chất: 2,4-D và 2,4,5-T. Năm 1959, cơ quan nghiên cứu triệt hại mùa màng đã tổ chức một cuộc diễn tập Fort Drum (New York). Trong cuộc diễn tập, máy bay đã rải hỗn hợp chất Butyl – estes 2,4-D và 2,4,5-T xuống một diện tích 4 dặm vuông.

Thành công của một diễn tập nhanh chóng được Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ ghi nhận và chỉ thị cho cơ quan này xây dựng đề án rải *Chất diệt cỏ và làm trụi lá cây* ở Cộng hòa Việt Nam (miền Nam Việt Nam) nằm trong khuôn khổ rải chất diệt cỏ ở chiến trường Đông Nam Á.

1.3. Chất diệt cỏ trong chiến tranh Việt Nam

Năm 1960, trước những thất bại liên tiếp trong âm mưu đàn áp phong trào Cách mạng ở miền Nam Việt Nam cuộc Đồng khởi ở Bến Tre mở đầu giai đoạn đấu tranh vũ trang của quân và dân miền Nam; vùng Giải phóng liên tiếp được mở rộng; tháng 12/1960 Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chính thức thành lập... Trước sự phát triển của phong trào Cách mạng miền Nam Việt Nam trong khuôn khổ kế hoạch Staley-Taylor nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, Chính phủ Mỹ với sự đồng ý của Chính quyền Ngô Đình Diệm ráo riết chuẩn bị cho việc sử dụng chất khai quang vào chiến trường miền Nam Việt Nam. (chất khai quang là chất diệt cỏ và làm trụi lá cây).

- Tháng 8/1960, tại Langley có cuộc họp gồm đại diện Bộ Nông nghiệp, cơ quan TAC, đại diện lục quân và Hải quân Hoa Kỳ để bàn cách trang bị cho máy bay C123 rải chất độc hóa học.

John F Knnedy, sau khi nhận chức Tổng thống Hoa Kỳ (ngày 11/5/1961) đã họp Hội đồng An ninh quốc gia Hoa Kỳ và ra tuyên bố "...Để ngăn chặn Cộng sản xâm lược Nam Việt Nam, quyết định dùng chất diệt cỏ... và các kỹ thuật tân kỳ khác để kiểm soát đường bộ và đừơng thuỷ dọc biên giới Việt Nam..."

- Tháng 7/1961, các trang bị hóa chất được liên tiếp chuyển sang Việt Nam. Không quân Mỹ tăng cường thêm sáu chiếc UC 123 cùng với phi hành đoàn và các trang bị hóa chất cần thiết.

Sau buổi họp tại Thị xã Kon Tum vào ngày 03/08/1961, phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam (MAAG) quyết định chọn Đăc Tô làm nơi thí điểm đầu tiên cho việc rải chất khai quang.

Và như vậy, chuyến bay đầu tiên rải chất độc hóa học được thực hiện vào ngày 10/8/1961, dọc theo Quốc lộ số 14 – phía Bắc Thị xã Kon Tum bằng máy bay trực thăng H34 có lắp thiết bị phun Fidal và trên thân máy bay có sơn cờ màu vàng 3 sọc đỏ của Ngụy quyền Sài Gòn.

Đến ngày 30/11/1961 Tổng thống Mỹ John F Kennedy chính thức chuẩn *y kế hoạch sử dụng chất hóa học diệt cỏ và phát quang để triệt phá dải thực vật tự nhiên ở miền Nam Việt Nam nhằm cắt đứt sự cung cấp lương thực và cắt đứt các tuyến đường xâm nhập vào miền Nam Việt Nam.*

Một binh chủng thuộc không lực Hoa Kỳ mang mật danh "Binh chủng không quân 309" được giao nhiệm vụ chuyên trách các vụ rải chất độc. Chiến dịch sử dụng chất diệt cỏ và làm rụng lá cây được tiến hành với mật danh là "Chiến dịch Ranch Hand (phù điêu), và Elmo Zumwalt Zr là Thuỷ sư Đô đốc - vị tướng ba sao thuộc lực lượng Hải quân Hoa Kỳ được giao chỉ huy chiến dịch này. Để phối hợp chặt chẽ với các cơ quan sự Mỹ, ngụy quân Sài Gòn cũng đã tổ chức ra một cơ quan chuyên trách có mật danh là Uỷ ban 202. Trong chỉ thị ký ngày 14/12/1962 của Tổng Tham mưu trưởng quân ngụy Sài Gòn có ghi rõ: "Để việc điều hành công tác khai quang được hữu hiệu, nay thành lập tại các cấp vùng chiến thuật, khu chiến thuật và tiểu khu một Ủy ban mệnh danh là Ủy ban 202".

Chiến dịch Ranch Hand được tiến hành từ 1961-1971 ở Việt Nam gồm khoảng 15 loại chất độc hóa học. Loại hóa chất được dùng nhiều nhất trong suốt cuộc chiến tranh là chất khai quang bao gồm có chất da cam, chất trắng, chất xanh lam, chất tím, chất hồng, chất xanh lá cây và một số chất diệt cỏ khác. Ngoài ra quân đội Mỹ còn dùng các chất gây ngạt thở, gây chảy nước mắt, gây độc thần kinh...vv

Theo tài liệu của Viện khoa học Quốc gia Hoa Kỳ và một số nhà khoa học Mỹ như Craig, Westing, Young thì lượng hoá chất độc rải xuống miền Nam Việt Nam khoảng 72 triệu tấn. Trong đó gồm hơn 44 triệu 338.000lít (chiếm 61% tổng số) chất da cam có chứa 170kg tạp chất 2,3,7,8 TCDD – Tetra Chloro –

Dibenzo Para Dioxin gọi tắt là Dioxin – một hóa chất bền vững ***cực độc*** mà con người có thể biết đến và tạo ra được từ trước đến nay. DIOXIN có dòng họ rất đông đảo. Có tất cả 75 chất đồng phân (Isomers) và đồng hành (Congeners) có công thức hóa học. Tất cả được gọi dưới tên chung là PCDD (Polychlorinated Dipenzo – para – Dioxin). Về lượng dioxin rải xuống Việt Nam còn nhiều tranh luận: theo Forkin, Viện sĩ Viện Hàn Lâm khoa học Liên Xô (cũ) thì lượng dioxin rải xuống Việt Nam không phải là 170kg như các nhà khoa học Mỹ thừa nhận mà là 500kg. Cơ sở tính toán của Ông là:

- Dựa vào trình độ công nghệ để sản xuất ra 2,4,5 – T trong những năm 1960 của các nhà máy hóa chất của Mỹ (8 công ty) – thời ấy còn thấp.

- Để cung cấp một khối lượng lớn, phục vụ kịp thời cho chiến tranh, các nhà máy hóa chất đã không tôn trọng đầy đủ các quy trình kỹ thuật, làm cho tạp chất dioxin trong sản phẩm tăng cao.

- Do sử dụng bo, cháy (Napal) sau khi rải chất diệt cỏ cũng làm cho lượng Dioxin tăng cao trong môi trường bị rãi.

Liều chết của dioxin chưa ai biết rõ là bao nhiêu. Tuy nhiên, căn cứ các thí nghiệm ở động vật thì các nhà khoa học tính ra rằng: chỉ cần 80g dioxin cho vào thực phẩm là đủ để tiêu diệt toàn bộ dân số ở một Thành phố lớn cỡ như Thành phố New York (7,8 triệu dân). Chính vì độc tính cao như vậy mà nhiều tổ chức quân sự như Khối Liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) từ nhiều năm nay đã nghiên cứu việc sử dụng dioxin trong chiến tranh.

Phương tiện dùng để phun rải chất độc hóa học thường có các loại: Máy bay vận tải C130, C123, Dacota, Canbera; máy bay trực thăng: H34, HU-1A, HU-1B, một số trường hợp còn dùng cả xe cơ giới, giang thuyền có trang bị máy phun Buffalo Turbin hoặc bơm áp lực vv...

Ở tỉnh Bình Định, theo tác giả Robert E.Blak Viện Hàng Hải Masachusette Hoa Kỳ đã sử dụng số liệu trong tập tài liệu "Thực vật" của Viện khoa học Quốc gia Hoa Kỳ và tài liệu "Sử dụng thực vật" của Cục quân sự Hoa Kỳ cho biết. Bình Định đứng thứ ba (sau Phước Long và Thừa Thiên Huế) về số phi vụ, và 6% trong tổng số 18.582.101 gallons chất da cam.

Vào tháng 3 năm 1968 một phi đội có tên là Phi đội 12 đặc nhiệm Ranch Hand được thành lập ở sân bay Phù Cát (Gò Quách) tỉnh Bình Định, có trách nhiệm tiến hành các phi vụ rải chất độc hóa học.

Sân bay Phù Cát cũng là một trong những sân bay có kho tồn trữ chất độc hóa học rất lớn với dung tích 60.000 gallons. Ngoài kho tồn trữ chính, sân bay Phù Cát còn có ba bồn chứa hóa chất hình trụ, có dung tích 3.000 gallons mỗi bồn. Tại đây chúng lắp đặt một hệ thống bãi bơm hóa chất độc. Một tổ chuyên trách chuyên bơm chất độc hóa học lên máy bay gồm 1 sĩ quan, 2 hạ sĩ quan và 18 binh sĩ cùng với 3 xe tải đủ khả năng bơm chất độc hóa học cho 7 máy bay C123 trong một ngày. Đến năm 1972 do nhu cầu mở rộng sân bay Phù Cát bãi bơm hóa chất được di chuyển

sang chỗ mới, cũng trong phạm vi của Phi trường sân bay Phù Cát.

Hiện nay ở sân bay (Phù Cát), khu núi bà (Phù Cát), khu An Sơn (Tuy Phước), Phường Bùi Thị Xuân (Quy Nhơn),... còn tồn tại chất độc hóa học.

Bình Định có cấu tạo địa hình với chiều dài hơn 134 km theo chiều Bắc – Nam. Phía Tây, lưng dựa trường Sơn. Phía Đông có dãy núi Bà. Núi rừng nơi đây là căn cứ địa cách mạng. Khoảng tiếp giáp giữa biển và núi rất hẹp, có nơi núi choãi chân ra đến biển. Do đặc điểm địa hình Đông Tây đều có núi và hẹp như vậy nên với 558 phi vụ và 6% tổng lượng chất da cam, chưa kể đến các loại hóa chất độc khác như chất gây ngạt thở, hơi cay... mà lính Mỹ dùng từng bao, từng thùng thả hoặc bơm phun vào các hang đá, nơi cán bộ và chiến sĩ ta ở, thả xuống đầu các con sông ngọn suối để cho cán bộ, chiến sĩ và đồng bào tỉnh Bình Định ăn uống phải bị ngộ độc... thì gần như toàn bộ địa bàn của tỉnh đều như nằm trong vùng bị rải chất độc hóa học, cư dân trong vùng là những người đã tiếp xúc với chất độc hóa học, tuy từng vùng nhiều ít có khác nhau.

II. TÁC HẠI CỦA CHIẾN TRANH HÓA HỌC VỚI THIÊN NHIÊN VÀ SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

1. Cuộc đấu tranh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh hóa học ở Việt Nam

Cuộc chiến tranh hóa học ở Việt Nam sau này được đánh giá *là cuộc chiến tranh môi sinh lớn nhất trong lịch sử nhân loại.* Cuộc chiến tranh này ngay từ đầu đã gặp phải sự chống đối của nhiều nhà khoa học có lương tri trên thế giới và ngay trên nước Mỹ.

Ngày 15/6/1966 trong cuộc họp Hội đồng khoa học thường kỳ của Hội vì sự tiến bộ khoa học Hoa kỳ (AAAS) đã công bố "...Việc sử dụng hóa chất trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam của Bộ Quốc phòng Mỹ, gây ra mối lo ngại cho các nhà khoa học về tác hại của nó. Do vậy Phân Viện Thái Bình Dương của AAAS sẽ thành lập một nhóm các nhà khoa học đầu ngành nghiên cứu tác hại của các chất diệt hại trên môi sinh ở Việt Nam và sẽ báo cáo cụ thể trong phiên họp tiếp theo.

Cũng trong năm 1966, Athur Galston, Giáo sư sinh học trường Đại học Yale đã cùng với Hội sinh lý thực vật Hoa kỳ gửi thư tới Tổng Thống Mỹ Johnson phản đối việc sử dụng chất diệt cỏ ở Việt Nam.

Tháng 02 năm 1967, một nhóm hơn 5.000 nhà khoa học Mỹ trong đó có 17 người đã được giải thưởng Nobel và 129 Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học quốc gia Hoa Kỳ, dưới sự lãnh đạo của Tiến sĩ John Sdsall của Trường Đại Harvard ký vào kiến nghị trình lên Tổng thống Lyndon Johnson đề nghị Chính phủ Mỹ ngừng ngay việc sử dụng các chất diệt cỏ tại Việt Nam.

Năm 1968, một nghiên cứu của La bô Sinh trắc (Biometric Reosearch Laboratoires) cho thấy tác hại gây quái thai của chất da cam; đồng thời báo chí Sài Gòn lúc bấy giờ cũng đưa tin về sự xuất hiện nhiều trường hợp dị tật bẩm sinh, quái thai ở những vùng bị rải chất da cam. Tiếp theo đó có những nghiên cứu trên thực nghiệm xác nhận khả năng gây dị tật bẩm sinh và quái thai của chất da cam. Sau này,

những công trình nghiên cứu cho biết rõ thêm tác hại gây quái thai là do dioxin.

Trước áp lực của dư luận, ngày 29/10/1967 Mỹ phải ra tuyên bố hạn chế việc sử dụng chất diệt cỏ ở những vùng có đông dân cư.

Đến tháng 4/1970 Bộ Quốc phòng Mỹ phải ra tuyên bố ngừng việc sử dụng chất diệt cỏ ở Việt Nam.

Chuyến máy bay có cánh cố định của không lực Hoa Kỳ rải chất độc hóa học lần cuối vào tháng 01/1971, nh□ng việc rải chất độc bằng máy bay trực thăng vẫn còn tiếp diễn cho tới 10/1971. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, đây chỉ là sự chấm dứt cuộc chiến tranh hoá học của Không quân Hoa Kỳ. Trên thực tế, cũng như nhiều tài liệu sau này đã chứng minh sau khi chính phủ Mỹ tuyên bố ngừng rải chất độc hóa học, thì chính quyền Sài Gòn vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh này bằng các phương tiện hóa chất của Mỹ để lại cho đến khi chính quyền sài Gòn bị sụp đổ hoàn toàn. (Có tài liệu viết sau khi Mỹ ngừng rải chất diệt cỏ thì tại các kho ở Việt Nam còn tồn tại 1,37 triệu Gallons chất da cam).

2.. Hậu qủa của chiến tranh hóa học với thiên nhiên và môi trường

Tác hại của chiến tranh hóa học với môi trường, sinh thái là rất nghiêm trọng và kéo dài.

Theo thống kê của Viện Điều tra Qui hoạch rừng, thì tổng diện tích rừng bị rải chất độc hóa học là: 3.104.000ha. Chiếm 17,8% diện tích tự nhiên, trong đó rừng nội địa bị rải: 2.954.000ha chiếm 95% và rừng ngập mặn bị rải 150.000ha chiếm 5% diện tích rừng bị rải.

Với hàng triệu hecta rừng bị tàn phá, đã gây ra mất cân bằng sinh thái, tổn thất rất lớn về tài nguyên gỗ, tài nguyên động vật rừng, đặc sản rừng ... Nguồn hạt giống cây rừng bị tổn thất ngày càng gây khó khăn cho việc phục hồi rừng. Chức năng giữ nước bề mặt không còn, gây lũ lụt trong mùa mưa, khô hạn về mùa khô, ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp. Chức năng bảo vệ và làm giàu chất dinh dưỡng cho đất rừng bị mất. Lũ lụt gây ra xói mòn, rửa trôi lớp đất giàu chất dinh dưỡng trên bề mặt, làm cho đất trở thành nghèo kiệt, càng gây khó khăn cho việc phục hồi rừng.

Trong khi đất màu mỡ bị bào mòn trên vùng cao thì ngược lại các dòng sông suối ở hạ lưu lại bị đất lấp đầy, cản trở dòng chảy càng làm cho nguy cơ lũ lụt tăng.

Muông thú trong rừng cũng bị tổn thất song song với việc tàn phá rừng như: Các loài chim, thú sống nhờ sản phẩm cây rừng, lá cây, hoa trái, rễ,... một phần chết do tác hại trực tiếp của chất độc, một phần thiếu thức ăn. Những động vật lớn hơn sống nhờ các thú nhỏ cũng bị cạn kiệt nguồn thức ăn hoặc chết hoặc phải di chuyển đi nơi khác.

3. Hậu qủa chiến tranh hóa học chất da cam với sức khỏe con người

Ngay từ khi chiến tranh hóa học đang tiếp diễn thì các nhà khoa học Việt Nam đã quan tâm đến các tác hại trước mắt và lâu dài của cuộc chiến tranh hóa học chất da cam này.

Đi đầu trong công trình nghiên cứu là cố Giáo sư Tôn Thất Tùng. Trong cuộc Hội thảo quốc tế tổ chức tại Orsay (Paris 1970), Giáo sư Tôn Thất Tùng và các nhà khoa học Việt Nam

đã tố cáo, các chất diệt cỏ dioxin mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam gây ra ung thư, đột biến gien, dị tật bẩm sinh, quái thai và các tai biến sinh sản khác.

Tháng 10/1980 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có quyết định thành lập Ủy ban quốc tế điều tra hậu quả chất hóa học dùng trong chiến tranh Việt Nam (gọi tắc là UB 10-80). Trong nhiều năm Ủy ban đã chủ trì nhiều công trình nghiên cứu, trường đại học, bệnh viện trong nước và các nhà khoa học nước ngoài: Mỹ, Pháp, Nhật, Canada...

Các công trình nghiên cứu đã được trình bày ở các Hội thảo trong và ngoài nước, đăng tải trong báo, tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

Baughmann và Meselson hai nhà khoa học của Mỹ, năm 1970 lần đầu tiên tìm thấy dioxin trong sữa phụ nữ ở Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh) và huyện Tân Uyên – Sông Bé (nay là Bình Dương, Bình Phước) (bình quân là 484,98; cao nhất - 1.450ppt). Các công trình nghiên cứu này đã khẳng định sự có mặt của dioxin với nồng độ cao trong máu, trong mô mỡ, trong sữa mẹ của dân cư trong vùng bị Mỹ rải chất độc hóa học, minh chứng cho mối quan hệ nhân qủa của những trường hợp phụ nữ có thai bị các biến cố sinh sản: sẩy thai, đẻ non, chết lưu, bị các dị tật bẩm sinh, quái thai với dioxin. Cần nói thêm rằng việc phân tích, định lượng tồn lưu dioxin trong môi trường và trong cơ thể người có ý nghĩa rất quan trọng, bởi lẽ có chất diệt cỏ khi vào môi trường bị phân hủy nhanh chóng, chỉ có dioxin tạp chất của da cam thì tồn tại lâu dài. Vì vậy, sau khi loại trừ các chất diệt cỏ khác thì sự hiện diện của dioxin trong môi trường và cơ thể người là bằng chứng khách quan chứng tỏ sự tiếp xúc chất da cam trong chiến tranh.

Đến nay, chưa có văn bản chính thức của Nhà nước qui định các loại bệnh do da cam gây ra. Tuy nhiên, gần đây đi đôi với việc cho phép Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thành lập Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam, chính phủ có chủ trương cho điều tra nạn nhân chất độc da cam. Để tham mưu cho Chính phủ, các nhà khoa học Việt Nam đã đưa ra tiêu chuẩn để xác định là nạn nhân chất độc da cam, phải hội đủ hai tiêu chuẩn:

1. Đã tiếp xúc với chất da cam do Mỹ sử dụng trong thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam.

2. Bị mắc một trong nhiều loại bệnh sau:

*. Bệnh ung thư:

- Ung thư gan nguyên phát
- Ung thư tổ chức phần mềm*
- U.luyphô ác tính*
- Bệnh Hodgkin*
- Ung thư đường hô hấp (ung thư thanh, khí, phế quản, phổi)*
- Ung thư tiền liệt tuyến*

*. Bệnh do rối loạn, chuyển hóa:

- Lipít: tai biến mạch máu não, bệnh động mạch vành
- Gluxit: đái tháo đường

*. Bệnh thần kinh:

- Bệnh thần kinh ngoại vi cấp và mãn*
- Đa U tủy (multiple myeloma)*

*. Bệnh ngoài da:

- Xạm da*
- Bệnh nhiễm porphyrin da sậm

*. Các bất thường sinh sản:

- Sẩy thai, đẻ non
- Con chết lưu
- Chửa trứng, ung thư màng nuôi

*. Các loại dị tật bẩm sinh, quái thai, xuất hiện trên một hay nhiều con và cũng có thể xảy ra ở thế hệ thứ hai (cháu).

(Ghi chú: Các bệnh có dấu (*) là bệnh được Viện Hàn lâm khoa học Hoa Kỳ thừa nhận có ít nhiều liên quan đến chất da cam).

4. Nạn nhân chất độc da cam ở tỉnh Bình Định

Ở Bình Định, theo số liệu điều tra ban đầu cho thấy: Toàn tỉnh có 157/157 xã, phường, thị trấn đều có người bị nhiễm chất độc hóa học. Có 38.825 người bị ảnh hưởng chất độc trong đó 17.823 người lớn và 21.002 trẻ em. Trong số trẻ em này đã có 1.564 em sinh ra chết ngay hoặc một thời gian bị bệnh tật rồi chết, 9.428 em còn sống đang bị tật nguyền. Trong 9.428 em tật nguyền đã có nhiều gia đình có hai con (bị tật nguyền), 76 gia đình có ba con, 26 gia đình có bốn con và 11 gia đình có 5 con trở lên bị tật nguyền.

So với tiêu chuẩn và danh mục các loại bệnh do chất độc da cam gây ra nêu ở trên, có thể con số nạn nhân chất độc da cam ở tỉnh Bình Định còn rất nhiều. Nhưng cho dù chỉ chừng ấy, chúng ta cũng suy ngẫm, hồi tưởng về lịch sử đau thương của cuộc chiến tranh hóa học do Mỹ gây ra đã làm cho hàng ngàn gia đình nạn nhân chất độc da cam ở tỉnh Bình Định đang âm thầm đau khổ, hàng ngàn nạn nhân phải gánh chịu nỗi đau đớn, dày vò của các căn bệnh do chất độc da cam gây ra. Từ đó cùng nhau suy nghĩ nên làm gì để chia sẽ, làm gì để góp phần giảm bớt nỗi đau của họ.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ (CTĐ) TỈNH BÌNH ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC CHĂM SÓC HỖ TRỢ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

1. Vận động xây dựng Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam, vận động các tổ chức – cá nhân giúp đỡ các nạn nhân da cam.

- Được Chính phủ cho phép, được TW Hội CTĐ Việt Nam chỉ đạo, Hội CTĐ tỉnh Bình Định xúc tiến thành lập Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam bằng nhiều hình thức linh hoạt như: vận động xây dựng Quỹ, sổ vàng nhân đạo, xổ số gây quỹ, đi quyên góp,... trên cơ sở đó để chăm sóc, giúp đỡ, bảo trợ nạn nhân chất độc da cam.

2. Phối hợp cùng với ngành y tế, ngành Lao động TBXH xúc tiến điều tra, xác định và đề nghị công nhận là nạn nhân da cam, đề nghị được hưởng các chế độ chính sách do nhà nước Việt Nam quy định.

3. Chỉ đạo các cơ sở Hội tiến hành phát hiện các đối tượng nạn nhân chất độc da cam thật sự khó khăn, rất bức xúc để thông qua Báo, Đài các nhà tài trợ kêu gọi sự giúp đỡ .

4. Xúc tiến điều tra nhu cầu của các đối tượng nạn nhân chất độc da cam để lập các dự án, chương trình đề xuất tài trợ giúp đỡ trên các nhu cầu chính đáng như sau:

4.1. Nhu cầu giúp đỡ về cải thiện đời sống: như giúp đỡ xây dựng nhà, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ con giống: bò, lợn, trâu, dê; hỗ trợ phương tiện sản xuất, hỗ trợ tập huấn kiến thức trồng trọt chăn nuôi...

Từ 1998 đến nay, Hội đã hỗ trợ giúp đỡ được 516 đối tượng cải thiện được cuộc sống.

4.2. Nhu cầu cần giúp đỡ học văn hóa, học nghề, giới thiệu việc làm: Đây là sự quan tâm của một số đối tượng có khả năng học nghề và làm việc được.

Qua thực tế, đã giúp đỡ được 142 nạn nhân da cam được học văn hóa, học nghề và giới thiệu việc làm.

4.3. Nhu cầu cần giúp đỡ về chăm sóc sức khoẻ, phẫu thuật chỉnh hình, lắp chi giả, cấp xe lăn, xe lắc, cung cấp thuốc chữa bệnh miễn phí...

Đây là nội dung rất quan trọng, trong 8 năm qua đã giúp đỡ được 900 đối tượng trong lĩnh vực này, đạt hiệu quả thiết thực.

4.4. Nhóm đối tượng còn lại, cần sự giúp đỡ cưu mang, hỗ trợ hàng tháng để họ được chăm sóc.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ

1. Tẩy rửa, phục hồi môi trường sinh thái

Hiện nay ở tỉnh Bình Định còn nhiều chất độc da cam ở sân bay Phù Cát, núi Bà Phù Cát, khu An Sơn, Tuy Phước, suối Bọng phường Bùi Thị Xuân thành phố Quy Nhơn, cần được đầu tư của Trung □ong để xúc tiến tẩy rửa, phục hồi môi trường sinh thái.

2. Đẩy mạnh công tác xác định đối tượng nạn nhân da cam và tạo điều kiện để họ được hưởng các chế độ chính sách

Thực tế nạn nhân chất độc da cam ở tỉnh Bình Định rất nhiều, nhưng công tác xác định đối tượng để giải quyết chính sách nạn nhân da cam qúa chậm và còn ít. Rất nhiều nạn nhân da cam chưa được hưởng chính sách.

Về mức phụ cấp của chính sách nạn nhân da cam hiện nay còn thấp do với nhu cầu, nên cần rất được nâng cao hơn để tạo điều kiện họ chăm sóc họ tốt hơn tất hơn.

3. Cần có trường dạy văn hóa, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho nạn nhân chất độc da cam ở tỉnh Bình Định

Nhu cầu học văn hóa, học nghề của các nạn nhân chất độc da cam tỉnh Bình Định có rất nhiều, cần có trường dạy văn hóa, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho nạn nhân.

4. Cần xúc tiến xây dựng các trung tâm chăm sóc. Nạn nhân da cam ở cộng đồng (tại xã) để tạo điều kiện xã hội hoá công tác chăm sóc nạn nhân chất độc da cam.

5. Cần có dự án, chương trình đầu tư "Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật nghèo ở Bình Định"

Chính phủ Mỹ, Hội CTĐ Mỹ, các tổ chức quốc tế, các cơ quan Trung □ơng ở Việt Nam quan tâm đầu tư dự án, chương trình "Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật nghèo ở Bình Định".

Trên cơ sở đó Hội CTĐ tỉnh Bình Định sẽ góp phần chăm sóc, giúp đỡ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật nghèo đạt hiệu quả hơn.